

THỰC TRẠNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ NHÂN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Văn Lợi

Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển
Email: plovme@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/3/2021
Ngày phản biện: 15/3/2021
Ngày tác giả sửa: 16/3/2021
Ngày duyệt đăng: 23/3/2021
Ngày phát hành: 30/3/2021

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/517>

Bài viết tập trung phân tích thực trạng du lịch cộng đồng và nhân lực phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam với hai vấn đề quan trọng được đặt ra. Thứ nhất là phát triển từ tự phát trong cư dân đến có kế hoạch, định hướng của Nhà nước. Tự phát ở đây không chỉ là ra đời một cách tự phát, đáp ứng nhu cầu ăn, nghỉ của du khách, mà còn là phát triển tự phát, thiếu định hướng, thiếu kế hoạch; phát triển hoàn toàn phụ thuộc vào du khách. Thứ hai là thiếu nhân lực đã qua đào tạo, cả nhân lực quản lý, lập kế hoạch, định hướng hoạt động và nhân lực chuyên môn, nghiệp vụ. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định vai trò của Nhà nước trong định hướng, đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; Nguồn nhân lực; Vai trò của nhà nước; Định hướng đào tạo; Phát triển du lịch cộng đồng.

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là loại hình du lịch mới phát triển ở Việt Nam. Tên gọi của loại hình du lịch này hiện vẫn đang là đề tài tranh luận của các nhà khoa học, các nhà quản lý du lịch. Dù vậy, Luật Du lịch của Việt Nam (năm 2017) đã chính thức sử dụng tên gọi này và khẳng định “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Trên cơ sở đó, có thể khẳng định, DLCĐ là loại hình du lịch do người dân/ cộng đồng cư dân triển khai, làm chủ; dựa vào ưu thế của văn hóa cộng đồng, tộc người và các điểm nổi trội của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên trong khu vực; phục vụ du khách từ ăn, nghỉ tới các hoạt động và sản phẩm du lịch; Nhà nước và doanh nghiệp giữ vai trò định hướng, hỗ trợ và hợp tác với người dân trong quá trình làm du lịch. Vì vậy, nhân lực dành cho DLCĐ hay nhân lực phát triển DLCĐ chủ yếu và cơ bản là nhân lực của cộng đồng, cư dân; Nhà nước và doanh nghiệp chỉ có thể định hướng, đào tạo nguồn nhân lực này mà không trực tiếp quản lý, sắp xếp,...

Dựa trên tư liệu sơ cấp thu thập tại địa bàn thực địa, chủ yếu ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc và một số nguồn tư liệu thứ cấp thu thập từ sách, tạp chí, công trình nghiên cứu đã công bố, bài viết tập trung phân tích thực trạng DLCĐ và nhân lực phát triển DLCĐ ở Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ trước đến nay, ở Việt Nam đã có nhiều tác giả nghiên cứu về hoạt động du lịch, tuy nhiên liên

quan đến vấn đề này, có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Trần Hữu Sơn (2015, tr.515), “DLCĐ được xây dựng và phát triển ở vùng người Thái bản Lác huyện Mai Châu (Hòa Bình) vào giữa thập kỷ 90 thế kỷ XX”. Đây cũng là thời điểm DLCĐ được biết đến và phát triển ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh. Theo xu thế đó, thập kỷ đầu thế kỷ XXI ở Việt Nam tiếp tục có thêm các điểm/bản DLCĐ. Những công trình nghiên cứu, hội thảo khoa học về loại hình du lịch này như: Viện Nghiên cứu phát triển miền núi (2000), “Phát triển du lịch cộng đồng”; Hội thảo chia sẻ bài học phát triển DLCĐ ở Việt Nam (IUCN-ITDR, 2003); Trần Thị Huệ (2004), “Bản Lác, điểm du lịch văn hóa dân tộc người Thái Mai Châu Hòa Bình”; Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm phát triển DLCĐ và bảo tồn văn hóa tại Sapa (Dự án phát triển DLCĐ, 2004),...

Nửa cuối thập kỷ đầu, nửa đầu thập kỷ thứ hai, thế kỷ XXI, DLCĐ có những bước phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở Việt Nam, làm xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, quản lý du lịch và hàng loạt luận văn về vấn đề này, như: Võ Quê (tập 1, 2006), “Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng”; Đặng Hoàng Giang (2011), “Nghiên cứu xây dựng mô hình DLCĐ tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (Lấy ví dụ bản Giàng Mỗ)”; Bùi Thị Hải Yến (2012), “Du lịch cộng đồng”; Vũ Văn Cường (2014), “Nghiên cứu phát triển DLCĐ tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa”,...

Những năm cuối thập kỷ hai, thế kỷ XXI, DLCĐ ở Việt Nam gặp nhiều vấn đề trong phát triển, đặc

biệt là mối quan hệ giữa phát triển DLCĐ với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và tự nhiên hay phát triển bền vững DLCĐ; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực phát triển DLCĐ,... đã xuất hiện một số công trình nghiên cứu, luận văn, luận án về các vấn đề này như: Trần Thị Thủy (2017, tr.606-616), “Phát triển DLCĐ theo hướng bền vững của người Thái huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”; Trần Thị Thủy (2018, tr.50-59), “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển loại hình DLCĐ ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”; Trần Thị Thủy (2020), “Phát huy giá trị di sản văn hóa của người Thái trong phát triển DLCĐ ở Con Cuông, Nghệ An”,... Đặc biệt, năm 2020, Tổng cục Du lịch, triển khai nhiệm vụ khoa học “Nghiên cứu, xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển DLCĐ” với kết quả là kỷ yếu Hội thảo và báo cáo tổng hợp cùng tên của nhiệm vụ khoa học (Thành, 2020).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng nguồn tài liệu/tư liệu và nhận thức của tác giả qua quá trình nghiên cứu thực địa, trong đó có cả tư liệu của các đề tài, dự án cá nhân và tập thể, trên địa bàn Tây Nam Bộ, Trường Sơn - Tây Nguyên, Tây Bắc và gần nhất là chuyên nghiên cứu thực địa về thực trạng phát triển DLCĐ ở 2 tỉnh Hà Giang và Cao Bằng. Đó là những chuyên nghiên cứu, điều tra thực địa, thu thập tài liệu, số liệu,... bằng phương pháp điền dã dân tộc học, du lịch học với các kỹ thuật cơ bản như quan sát, phỏng vấn, chụp ảnh, quay video và thảo luận nhóm,...

Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng nguồn tư liệu, số liệu, nhận thức có được bằng phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp từ các công trình nghiên cứu đã được công bố của các nhà khoa học, nhà quản lý du lịch. Đặc biệt, bài viết đã sử dụng nguồn tư liệu từ hơn 30 bản báo cáo tình hình phát triển DLCĐ của hơn 30 tỉnh, thành gửi Tổng cục Du lịch, vào nửa cuối năm 2020.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay

Nhằm triển khai Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, Tổng cục Du lịch đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng Chương trình tổng thể hỗ trợ phát triển DLCĐ tại Việt Nam. Để đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển DLCĐ, ngày 20/8/2020, Tổng cục Du lịch đã gửi công văn yêu cầu Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương báo cáo tình hình phát triển DLCĐ trên 5 góc độ: Hỗ trợ xây dựng quy hoạch, đầu tư hạ tầng tại các điểm phát triển DLCĐ; Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch (cộng đồng); Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch (cộng đồng); Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển

nguồn nhân lực du lịch (cộng đồng); Cung cấp số liệu tổng doanh thu và số lượng khách quốc tế, nội địa đến các điểm DLCĐ.

Với 33 báo cáo của các tỉnh, thành, có thể nhận thấy DLCĐ đã, đang có những bước phát triển tích cực, nhanh và tương đối bền vững ở các tỉnh miền núi, nơi cư trú của các tộc người thiểu số với nhiều nét văn hóa tiêu biểu, khác biệt, kết hợp với điều kiện tự nhiên đa dạng, độc đáo như khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Trường Sơn - Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. DLCĐ dường như ít phát triển hơn ở đồng bằng, đô thị, nơi cư trú chủ yếu của người Kinh. Cụ thể, theo báo cáo tỉnh Sơn La, từ năm 2007, công tác phát triển du lịch nói chung và DLCĐ nói riêng nhận được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh. Trong thời gian đó, nhiều văn bản hỗ trợ du lịch và DLCĐ trên cả 5 góc độ đã được ban hành. Năm 2019, DLCĐ tỉnh đón tiếp 825.866 lượt khách, trong đó có 784.546 lượt khách nội địa, 41.320 lượt khách quốc tế; tỉnh có 162 cơ sở lưu trú (Homestay) với công suất sử dụng phòng đạt 60%; doanh thu đạt 10.290 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ dịch vụ lưu trú đạt 7.203 tỷ đồng, còn lại (3.087 tỷ đồng) là doanh thu từ các dịch vụ khác. Trong 9 tháng đầu năm 2020, dù chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19, nhưng DLCĐ tỉnh vẫn thu được những kết quả đáng khích lệ. Các số liệu thống kê lần lượt là: 39.892 lượt khách, trong đó khách trong nước là 37.861 lượt; khách quốc tế là 2.031 lượt; số cơ sở lưu trú tăng lên 170; công suất sử dụng phòng đạt 30%; doanh thu đạt 2.906 tỷ đồng, trong đó 2.034 tỷ đồng từ dịch vụ lưu trú, còn lại (872 tỷ đồng) từ các dịch vụ khác (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La, 2020).

Trong một bài viết, Lường Song Toàn, một trí thức người Thái sinh sống tại thị trấn Mai Châu, đã xây dựng mục “Du lịch Mai Châu từ tự phát đến phát triển DLCĐ có định hướng của chính quyền địa phương”. Trong đó, ông cho biết DLCĐ bản Lác đã manh nha rất sớm từ gia đình ông Hà Công Nhậm, do trong kháng chiến chống Pháp gia đình ông đã bảo vệ, giúp đỡ nhiều cán bộ, cán bộ lãnh đạo cách mạng hoạt động bí mật. Vì vậy, sau năm 1954 nhiều vị lão thành cách mạng, nhiều nguyên thủ quốc gia Việt Nam và các nước đã đến thăm gia đình ông. Từ đó, gia đình ông đã hình thành ý thức làm du lịch và bắt đầu đón khách trong nước và quốc tế. Từ gia đình ông, DLCĐ đã phát triển ra nhiều gia đình trong bản. Từ bản Lác, DLCĐ phát triển ra một số bản khác ở huyện Mai Châu, như bản Pom Coọng, bản Văn (Toàn, 2017, 631-632).

Từ thực tế đó, năm 2011, Huyện ủy Mai Châu ban hành Nghị quyết về phát triển DLCĐ gắn với xây dựng Nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2011-2015; UBND huyện đã xây dựng Đề án phát triển DLCĐ gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; Năm 2012, UBND huyện phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới DLCĐ gắn với xây

dựng Nông thôn mới; Năm 2013, UBND huyện ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo du lịch huyện... Với những hoạt động đó, DLCĐ Mai Châu đã có những bước phát triển tích cực. Ngày 7/10/2015, Huyện ủy Mai Châu công bố Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết kể trên, là cơ sở để Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, khẳng định: “phấn đấu đến năm 2020, huyện Mai Châu thành điểm DLCĐ gắn với xây dựng Nông thôn mới” (T. Trang, 2017).

Với tỉnh Sơn La, từ năm 2007, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã cho phép triển khai một số đề tài hỗ trợ phát triển DLCĐ như “Xây dựng mô hình bản du lịch Thái tại bản Phụ Mẫu xã Chiềng Yên huyện Mộc Châu” (2007-2008); “Nghiên cứu giải pháp xây dựng mô hình cộng đồng tại bản Áng, xã Đông Sang và bản Dọi xã Tân Lập, huyện Mộc Châu (2013-2014),... (Yêu, 2015, tr.569), nhưng sự xuất hiện và phát triển DLCĐ tại nhiều điểm/ bản của Sơn La dường như vẫn theo xu hướng “Từ tự phát trong dân đến có kế hoạch, định hướng của Nhà nước”. Cụ thể, sau hơn 2 năm triển khai Dự án “Cải thiện sinh kế bền vững thông qua phát triển DLCĐ”, ngày 07/07/2020, UBND huyện Mường La phối hợp với Trường Cao đẳng Sơn La tổ chức Hội thảo “Khai thác tiềm năng phát triển du lịch huyện Mường La trong xu thế cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4” và khai trương mô hình DLCĐ tại xã Ngọc Chiến. Từ thời điểm đó ngược về tháng 3/2019, “Các hộ trong Dự án đã đón trên 2.000 lượt khách lưu trú và hàng nghìn lượt khách đến tham quan mô hình, tắm khoáng nóng, dùng cơm tại gia đình” (Thu, 2020) và những chỉ dẫn cho du khách đến với Ngọc Chiến xuất hiện trên Internet ít nhất từ năm 2015¹. Điều này cũng gắn đúng với điểm DLCĐ của người Tày bản Hạ Thành, xã Phưong Độ, thành phố Hà Giang. Một cán bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cho biết, bản có dòng suối chảy qua với những bãi đá xinh đẹp đã lọt vào mắt xanh của nhóm du khách Nhật Bản. Từ đó, du khách nước ngoài đến và nghỉ tại bản ngày một nhiều, kéo theo sự phát triển của các Homestay và Hạ Thành dần trở thành làng DLCĐ tiêu biểu ở tỉnh Hà Giang với sự hỗ trợ, đầu tư của chính quyền địa phương. Homestay của gia đình Tráng A Chu, người dân tộc Mông, bản Hua Tát, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, đạt tiêu chuẩn Homestay châu Á - Thái Bình Dương (B. Trang, 2019); nhận giải thưởng Du lịch ASEAN cho những thành phố, điểm đến, khách sạn, doanh nghiệp du lịch xuất sắc của ASEAN năm 2019, cũng ra đời một cách tự phát, từ nhu cầu nghỉ đêm của du khách vào cuối năm 2014 (Minh, 2019).

Bên cạnh đó, cũng có những điểm/ bản DLCĐ được hình thành, phát triển dựa trên kế hoạch của chính quyền; chính sách của Nhà nước. Đại diện cho số này là bản Hoài Khao của người Dao, xã

Quang Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bản gần đường giao thông, có phong cảnh đẹp, có cây dị sản; người Dao ở đây với nhiều nét văn hóa đặc sắc, độc đáo, có khả năng phát triển DLCĐ, như ngôi nhà trệt có khả năng cải tạo, nâng cấp thành Homestay phục vụ khách; cư dân còn lưu giữ nghề dệt, nghề làm trang sức bằng bạc; bộ nữ phục với nhiều trang sức bằng bạc... Nhận thấy những thế mạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã cùng với UBND, Phòng Văn hóa huyện đầu tư xây dựng Hoài Khao thành điểm/bản DLCĐ, từ làm đường nối bản với quốc lộ; thành lập đội văn nghệ; xây dựng nhà văn hóa, nhà trưng bày, nhà vệ sinh; hỗ trợ xây dựng Homestay...

4.2. Thực trạng nguồn nhân lực du lịch cộng đồng

Do xuất hiện tự phát trong cư dân, trước khi có kế hoạch, định hướng, đầu tư của chính quyền Trung ương và địa phương; lại chủ yếu do dân xây dựng, triển khai, thực hiện dựa trên những điểm nổi trội về văn hóa, lịch sử và môi trường sinh thái của cộng đồng, vậy nên DLCĐ ở Việt Nam luôn trong tình trạng thiếu nhân lực đã qua đào tạo. Tình trạng thiếu nhân lực đã qua đào tạo của DLCĐ ở Việt Nam bao gồm cả thiếu nhân lực lập kế hoạch, đưa ra định hướng, nhân lực tổ chức, quản lý đến nhân lực thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ du lịch.

Theo báo cáo của tỉnh Sơn La, nguồn nhân lực hoạt động trong các cơ sở DLCĐ trên địa bàn tỉnh chủ yếu chưa qua đào tạo, chưa có chuyên môn, kỹ năng; nguồn nhân lực thiếu và yếu cả trong quản lý và lao động chưa đáp ứng được diễn tiến phát triển và nhu cầu của du khách trong và ngoài nước. Báo cáo của tỉnh Hà Giang ghi rõ “Nguồn nhân lực tại các làng đã được quan tâm đào tạo, tuy nhiên chưa có nhân lực chất lượng cao, nhất là kỹ năng phục vụ, giao tiếp với khách quốc tế”. Còn báo cáo của tỉnh Đắk Nông cho biết “Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch tại các phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố sau khi sắp xếp bộ máy còn thiếu và đa số kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chưa đúng đào tạo chuyên môn về du lịch, thiếu kinh nghiệm thực tiễn...” và “Hầu hết các hộ dân chưa thật sự am hiểu về mô hình DLCĐ, còn hạn chế nắm bắt cách thức, quy trình tổ chức, đón tiếp hoạt động du lịch”. Trong khi đó, báo cáo của tỉnh Sóc Trăng lại cho rằng “Kiến thức về du lịch, các kỹ năng nghề, ngoại ngữ của đội ngũ làm công tác du lịch còn hạn chế”...

Với DLCĐ ở bản Lác, tác giả Lường Song Toàn cho biết, lúc đầu chỉ riêng gia đình ông Hoàng Công Nhậm và con cháu làm các công việc phục vụ khách du lịch ăn, nghỉ. Sau đó, khi du khách đến nhiều hơn, gia đình ông đã vận động một số gia đình khác trong bản có điều kiện cùng làm du lịch. Thời gian đầu, các gia đình này đã được ông Nhậm và người trong gia đình ông tận tình chỉ bảo, giúp đỡ (Toàn, 2017,

¹. Vùng đất biệt lập Chiềng Ân chuyển màu lúa chín, mytour.vn, truy cập 12/3/2020.

tr.632). Có nghĩa là, khi đó, tại bản Lác, nhân lực DLCĐ hoàn toàn chưa qua đào tạo; tất cả đều bắt đầu từ kinh nghiệm đón tiếp, phục vụ du khách của gia đình ông Nhâm; lớp sau học từ lớp trước. Từ hạt nhân ban đầu đó, đến tháng 02/2017, bản đã có 58 gia đình kinh doanh Homestay, 7 đội văn nghệ, nhiều gia đình bán hàng lưu niệm, hàng tiêu dùng phục vụ khách, hoặc kết hợp giữa kinh doanh Homestay và bán hàng, bán đồ lưu niệm phục vụ du khách.

Tại bản Hạ Thành, chủ Homestay “Tới family” là gia đình làm DLCĐ đầu tiên và là một trong số ít gia đình làm DLCĐ thành công trong bản. Năm 2012, gia đình sử dụng ngôi nhà sàn đang ở làm nơi phục vụ khách; năm 2017, dựng xong ngôi nhà thứ hai phục vụ du khách; năm 2020, tiếp tục dựng ngôi nhà thứ 3 làm Homestay. Tất cả việc ăn, nghỉ của khách đều do các thành viên trong gia đình đảm nhiệm/phục vụ. Tùy vào số lượng khách, các thành viên trong gia đình phân công, hỗ trợ nhau hoàn thành công việc. Tháng 11/2020, gia đình có 8 khẩu, tất cả đều được thu hút vào làm các công việc phục vụ du khách. Khi khách đông, gia đình gọi thêm một số người thân trong họ, trong làng. Những người đến giúp nhận tiền công theo ngày, khoảng 100.000 - 150.000 đồng/ngày/người. Làm việc tại Homestay của Tráng A Chu và những Homestay khác ở bản Hua Tạt (tỉnh Sơn La) cũng là những người trong gia đình, làng/bản, vốn chỉ quen với công việc đồng áng, nương rẫy (B. Trang, 2019). Có nghĩa là, việc sử dụng lao động gia đình, chưa qua đào tạo là thực trạng chung của DLCĐ ở Việt Nam hiện nay.

5. Thảo luận

Vào thời điểm 18/9/2020, Việt Nam có 707 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 78 thành phố thuộc tỉnh, 51 thị xã, 49 quận và 529 huyện². Như vậy, để mỗi đơn vị cấp huyện có một cán bộ được đào tạo về du lịch không phải là vấn đề quá khó với hệ thống trường cao đẳng và đại học của nước ta hiện nay. Việt Nam hiện có Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội và Trường Cao đẳng nghề du lịch Sài Gòn, cùng nhiều khoa/chuyên ngành du lịch, liên quan đến du lịch đang đào tạo sinh viên tại các trường đại học. Gần đây nhất, Khoa Du lịch, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, được phép đào tạo du lịch ở trình độ Tiến sĩ. Có nghĩa là, du lịch với tư cách là một ngành khoa học đã được đào tạo từ trình độ cao đẳng, đại học đến cao học, nghiên cứu sinh.

Bên cạnh đó, nhân lực làm việc trực tiếp trong các điểm/bản DLCĐ (Homestay, bán hàng, hướng dẫn khách...), chủ yếu thuộc gia đình cư dân. Thời gian qua, Tổng cục Du lịch cùng các Sở, Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho

người lao động tham gia hoạt động DLCĐ. Theo báo cáo của tỉnh Sơn La, từ năm 2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị (Hiệp hội Du lịch; UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh và các cơ sở đào tạo nghiệp vụ du lịch, trong đó có Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội), mở nhiều lớp tập huấn, đào tạo cho hơn 1.000 nhân lực du lịch trong tỉnh, tại các huyện Vân Hồ, Mộc Châu, Mường Lát. Chuyên môn, nghiệp vụ được tập huấn, đào tạo gồm nấu ăn, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, thuyết minh, kỹ năng kỹ thuật số, văn nghệ, đón khách...

Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông tổ chức 2 lớp tập huấn quản lý nhà nước về du lịch và bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, có lồng ghép nội dung về DLCĐ cho hơn 110 học viên là nhân viên, chuyên viên của các Sở, ngành, địa phương; các chủ cơ sở, thành viên các tổ chức kinh doanh du lịch trên địa bàn. Năm 2019, tỉnh tiếp tục tổ chức 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch tại điểm và tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động DLCĐ cho hơn 120 học viên là các hướng dẫn viên, chủ cơ sở kinh doanh du lịch, trong đó có một số học viên đại diện cho các thôn, bản được chọn thí điểm làm DLCĐ. Năm 2020, Sở cũng dự định phối hợp với UBND hai huyện Krông Nông và Cư Mút (tỉnh Đắk Nông) tổ chức lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành cho thành viên các tổ quản lý, hướng dẫn... trên địa bàn, nhằm trang bị kỹ năng và nâng cao kỹ năng, quy trình đón tiếp khách du lịch cộng đồng, song do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên kế hoạch chưa thực hiện được.

Tại tỉnh Hà Giang, “Qua các năm triển khai, số lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các làng văn hóa DLCĐ trên địa bàn cơ bản được qua lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn là 500 người”; “Năm 2020 phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, đăng ký nhu cầu tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân buồng phòng, chế biến món ăn, pha chế đồ uống, kỹ năng phục vụ khách tại các làng văn hóa DLCĐ, nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch, tiếng Anh giao tiếp, tổng số 13 lớp”. Báo cáo còn cho biết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã “Phối hợp với UBND huyện Mèo Vạc kiểm tra, sát hạch cho các học viên tham gia khóa học hướng dẫn viên du lịch tại điểm năm 2020”. Báo cáo tỉnh Sóc Trăng cũng cho thấy, “Nhằm xây dựng nguồn nhân lực du lịch cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch, đặc biệt là DLCĐ trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã tổ chức 5 lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ du lịch, kiến thức về DLCĐ, kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng cơ bản về buồng, bàn, bếp, kỹ thuật chế biến các món ăn... cho hơn 200 học viên tại các cụm DLCĐ trên địa bàn tỉnh”. Ngoài ra, còn “quan tâm, tạo điều kiện cho các hộ dân tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về du lịch do Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan tổ chức”.

². Đơn vị hành chính cấp huyện (Việt Nam), vi.wikipedia.org, truy cập 9/12/2020.

Như vậy, cho đến năm 2020, các tỉnh hầu hết mới mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đón tiếp khách, vệ sinh buồng/phòng, vấn đề ăn uống và vệ sinh thực phẩm... mà hầu như chưa quan tâm tới đào tạo, bồi dưỡng cho người làm DLCĐ các kiến thức, kỹ năng về xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển (cho gia đình/điểm/bản); ít quan tâm tới các kiến thức quản lý/quản trị DLCĐ (cả tài chính và nhân sự). Đây là điểm yếu căn bản, bên cạnh điểm yếu về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch mà các tỉnh đã quan tâm bồi dưỡng, đào tạo. Đến nay, nhiều trường cao đẳng, đại học đã và đang đào tạo về quản lý/quản trị DLCĐ, vấn đề chỉ là vận động người dân tham gia học tập hoặc tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn cho người dân về các nội dung này.

Theo Tiến sỹ Trần Hữu Sơn, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Lào Cai, 3 nguyên nhân của DLCĐ của người Thái Tây Bắc khiến lượng du khách trong nước và quốc tế giảm đáng kể trong 5 năm vừa qua. Trong đó, 2 nguyên nhân chủ yếu thuộc về nhà nước: Phát triển DLCĐ ở at, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa DLCĐ với các ngành nghề khác. Bên cạnh đó là nguyên nhân thuộc phân trách nhiệm của người dân, những người trực tiếp tham gia du lịch cộng đồng và là nguyên nhân quan trọng nhất. Đó là người dân chưa xây dựng các sản phẩm du lịch trên cơ sở bản sắc văn hóa tộc người; các mô hình, sản phẩm DLCĐ được xây dựng na na nhau. Vì vậy, du khách chỉ đến một lần, thậm chí chỉ đến một điểm cũng có thể biết được sản phẩm du lịch của cả vùng (Sơn, 2015, tr.515-517). Nhận định trên đúng với DLCĐ của các dân tộc khác, các vùng khác ở Việt Nam.

Vấn đề ở đây là sự rập khuôn, học hỏi một cách giản đơn hay thiếu sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển DLCĐ cho từng điểm/bản, gia đình. Phổ biến là những nơi chưa phát triển DLCĐ tổ chức các đoàn tới tham quan, học hỏi những nơi đã phát triển, nhất là nơi đã đạt được kết quả khả quan trong lĩnh vực này. Trước đây, điểm đến thường là mô hình làm DLCĐ của người Thái bản Lác; hiện nay có xu hướng tham quan, học tập gia đình Tráng A Chu. Những người đi tham quan về sẽ sửa sang nhà cửa, bản làng, xây dựng đội văn nghệ... để đón du khách, tương tự nơi họ đến học hỏi. Như vậy, vấn đề đặt ra là cần có định hướng đào tạo, bồi dưỡng cho người dân và lãnh đạo bản/làng, xã... trong xây dựng mô hình bản/làng, gia đình làm DLCĐ, dựa trên những điểm mạnh, độc đáo của văn hóa và nét nổi trội trong môi trường sinh thái cảnh quan, các di sản còn được lưu giữ trên địa bàn... Có nghĩa là, trên nền chung của DLCĐ, mỗi địa phương, mỗi gia đình cần tìm ra hướng đi riêng, cho ra sản phẩm khác biệt, không trùng lặp. Thậm chí, sau một thời gian, các gia đình, điểm/bản DLCĐ phải làm mới mình (dù đang thu hút khách) dựa trên vốn văn hóa, giá trị lịch sử, cảnh quan, sinh thái môi trường. Có như thế DLCĐ mới có thể thu

hút được khách tham quan; du khách mới bỏ thời gian, tiền bạc, công sức đến với các điểm DLCĐ khác nhau trong một vùng; thậm chí quay lại điểm du lịch nhiều lần, rủ thêm bạn bè, người thân cùng đi. Đây là việc khó, nhưng phải làm, đặc biệt trên góc độ nhân lực.

Tổng cục Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, Phòng Văn hóa Du lịch các huyện cần tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lập kế hoạch, xây dựng định hướng hoạt động cho từng gia đình, bản/làng đã, đang và sẽ làm DLCĐ. Để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng này cần những chuyên gia về văn hóa, văn hóa tộc người; chuyên gia về địa lý tự nhiên và chuyên gia về du lịch. Các chuyên gia về văn hóa, văn hóa tộc người sẽ giúp người dân nhận ra bức tranh chung về văn hóa/văn hóa tộc người trong khu vực (vùng, tiểu vùng), sự khác biệt về văn hóa trong tộc người, trong khu vực; giúp người học thấy được những điểm/nét/ thành tố văn hóa nổi trội của gia đình, cộng đồng (điểm/bản/xã...) có thể khai thác phát triển DLCĐ không trùng lặp với nơi khác, điểm khác. Các chuyên gia về địa lý tự nhiên giúp người dân thấy những điểm chung, riêng về địa lý tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên trong khu vực; những yếu tố/nét/ tài nguyên thiên nhiên đặc biệt, độc đáo tại gia đình, bản của mình có thể khai thác phát triển DLCĐ. Các chuyên gia cũng có trách nhiệm hướng dẫn người dân cách khai thác không làm suy giảm, hủy hoại tài nguyên mà còn góp phần bảo tồn, phát triển các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên về văn hóa/nhân văn.

6. Kết luận

Dù đã manh nha từ giữa thế kỷ XX, nhưng DLCĐ chỉ thực sự phát triển ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. DLCĐ đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đã phổ biến trên các tỉnh, thành phố Việt Nam. Tuy vậy, vào thời điểm hiện nay, sau hơn 20 năm tồn tại, phát triển, nhân lực phát triển DLCĐ vẫn chủ yếu là người dân chưa qua đào tạo. Nhà nước đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho những người trực tiếp tham gia hoạt động DLCĐ, nhưng vẫn như “muối bỏ biển”. Đặc biệt, các kỹ năng về xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển mang tính tổng hợp cao, từ thực tiễn đến lý luận, hầu như chưa được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cũng chưa có nơi nào đào tạo chuyên sâu.

Để tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng này cần có chuyên gia về văn hóa/văn hóa tộc người, chuyên gia về địa lý tự nhiên và chuyên gia về du lịch. Đây là trách nhiệm của các nhà quản lý du lịch, cụ thể là Tổng cục Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, Phòng Văn hóa du lịch các huyện... nơi đang lấy việc phát triển DLCĐ làm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Cường, V. V. (2014). *Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa*. Luận văn Thạc sỹ Du lịch học, Trường Đại học KHXX&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Giang, Đ. H. (2011). *Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (Lấy ví dụ bản Giang Mỗ)*. Luận văn Thạc sỹ Việt Nam học, Viện Việt Nam học & Khoa học phát triển.
- Minh, H. (2019). Tráng A Chu làm du lịch. Truy cập 10/12/2020, từ baodantoc.vn.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La, *Báo cáo tình hình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La*. Số 486/BC-SVHTT&DL, ngày 11/9/2020.
- Son, T. H. (2015). Văn hóa người Thái với vấn đề phát triển du lịch cộng đồng ở Tây Bắc. Trong *Cộng đồng Thái-Kadai Việt Nam-những vấn đề phát triển bền vững* (tr.514-522). Nxb. Thế giới.
- Thành, H. T. (2020). *Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ du lịch cộng đồng*. Tổng cục Du lịch
- Thu, M. (2020). Mường La: Khai trương mô hình Du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến. Truy cập 8/12/2020, từ baosonla.org.vn.
- Thùy, T. T. (2017). Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững của người Thái huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Trong *Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái-Kadai trong hội nhập và phát triển bền vững* (tr.606-616). Nxb. Thế giới.
- Thùy, T. T. (2018). Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển loại hình du lịch cộng đồng ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. *Tạp chí khoa học trường Đại học Vinh*, 47(4B), tr.50-59.
- Thùy, T. T. (2020). *Phát huy giá trị di sản văn hóa của người Thái trong phát triển du lịch cộng đồng ở Con Cuông, Nghệ An*. Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển.
- Toàn, L. S. (2017). Du lịch cộng đồng góp phần phát triển kinh tế bền vững và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Trong *Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái-Kadai trong hội nhập và phát triển bền vững* (tr.625-637). Nxb. Thế giới.
- Trang, B. (2019). Tráng A Chu và giấc mơ làm giàu từ bản làng. Truy cập 10/12/2020, từ vovworld.vn.
- Trang, T. (2017). Huyện Mai Châu: Quyết tâm chính trị tạo bút phá phát triển du lịch cộng đồng. Truy cập 8/12/2020, từ baohoabinh.com.vn.
- Viện Nghiên cứu phát triển miền núi. (2000). Phát triển du lịch cộng đồng. *Tạp chí Du lịch Cộng đồng*, tr.17-22.
- Yến, B. T. H. (2012). *Du lịch cộng đồng* (chủ biên). Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- Yêu, L. V. (2015). Vấn đề phát triển du lịch cộng đồng dân tộc Thái huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. *Truyện Cộng đồng Thái-Kadai Việt Nam-những vấn đề phát triển bền vững* (tr.569-574). Nxb. Thế giới.

CURRENT SITUATION OF COMMUNITY BASED TOURISM AND HUMAN RESOURCES FOR COMMUNITY BASED TOURISM DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Pham Van Loi

Institute of Vietnamese Studies and
Development Science
Email: ploivme@gmail.com

Received: 03/3/2021
Reviewed: 15/3/2021
Revised: 16/3/2021
Accepted: 23/3/2021
Released: 30/3/2021

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/517>

Abstract: The article focuses on analyzing the current situation of community tourism and human resources for community tourism development in Vietnam with two important issues. The first is development from spontaneity among residents to planning and orientation of the State. Spontaneity here is not only spontaneous birth, meeting the needs of food and accommodation of tourists, but also spontaneous development, lack of orientation, lack of plans; Development is entirely dependent on visitors. The second is the lack of trained human resources, including human resources for management, planning operational and professional orientation, and professional human resources. On that basis, the article affirms the role of the State in the direction and training of human resources for community-based tourism development in Vietnam.

Keywords: Community tourism; Human resources; The role of the State; Orientation training; Development of community tourism.